

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN ĐỨC THỌ
TỈNH HÀ TĨNH

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2020/HS-ST

Ngày 10/6/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ - TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Việt Thắng.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Luận và ông Đoàn Xuân Toàn.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Tâm - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hoàng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10/6/2020 tại hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2020/TLST - HS ngày 20/5/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST - HS, ngày 27 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức T.** Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 05 tháng 8 năm 1996 tại: Xã ĐL (nay xã LTT), huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi cư trú: Thôn TĐL, xã LTT, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Lớp 09/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Nguyễn Đức Th, sinh năm 1957 và con bà: Trần Thị H, sinh năm 1959. Bố mẹ bị cáo đều là lao động tự do và trú tại: Thôn TĐL, xã LTT, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Vợ, con: Chưa có. Anh, chị em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ tư.

Tiền sự; tiền án: Không có.

Nhân thân: Ngày 24/10/2014, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đến ngày 14/12/2014 chấp hành xong bản án (được coi là đã xóa án tích).

Ngày 22/7/2016, bị Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đến ngày 06/8/2017 chấp hành xong bản án (được coi là đã xóa án tích).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/3/2020 đến nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh, có mặt tại phiên tòa, sức khỏe bình thường và tự bào chữa.

*** Người bị hại:**

Anh Phan Xuân Đ, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn TT, xã HL, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Kế toán UBND xã ĐL, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Trần Thị H; Sinh năm: 1959; địa chỉ: Thôn TĐL, xã LTT, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Làm ruộng. (Vắng mặt)

- Anh Trần Thọ T, sinh năm 1991; địa chỉ: Khối 6, Phường NH, Thị xã CL, Nghệ An. Nghề nghiệp: Lao động tự do. (Vắng mặt).

- Anh Nguyễn Xuân S, sinh năm: 1991; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do. (Vắng mặt)

- Anh Phan Văn T, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn ĐH, xã TD, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do. (Vắng mặt)

- Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn ĐH, xã TD, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do. (Vắng mặt)

- Anh Phan Văn N, sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn ĐH, xã TD, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do. (Có mặt)

*** Người làm chứng:**

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1965; địa chỉ: Thôn ĐH, xã TD, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh.

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1952, địa chỉ: Tổ dân phố 6, Thị trấn ĐT, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- **Lần thứ nhất:** Do biết rõ anh Phan Xuân Đ (anh rể của T), ở thôn TT, xã HL, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh thường vắng nhà nên Nguyễn Đức T nảy sinh ý định đến lấy trộm tài sản. Khoảng 22 giờ ngày 04/3/2020, trong lúc đang chơi tại nhà Nguyễn Xuân S ở tổ dân phố 6, thị trấn ĐT, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh, thì T gọi điện cho Phan Văn T (ở thôn ĐH, xã TD, huyện ĐT) theo T khai là để mượn xe mô tô. T đồng ý và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 37M2 - 5939 đi đến gặp T. Sau đó, T điều khiển xe mô tô nói trên chở T cùng đi đến nhà anh Đ. Khi đi đến cầu CB, ở thôn TT, xã HL, huyện ĐT, thì T bảo T chờ ở cầu, còn mình điều khiển xe mô tô đi

vào nhà anh Đ. Khi tới nơi, T dừng xe ở ngoài đường, trèo theo ống thoát nước lên mái nhà, dỡ ngói chui vào tầng 2. Quan sát trên bàn thờ chị Nguyễn Thị Thanh T (chị gái T đã mất) thấy có 02 chiếc đồng hồ đeo tay nữ màu vàng và màu vàng, hồng, số tiền 1.100.000 đồng (gồm nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau). T đi tới lấy 02 chiếc đồng hồ và số tiền trên bỏ vào người, rồi đi theo cầu thang xuống tầng 1, rút dây cắm lấy 01 đầu thu Camera nhãn hiệu AJHUA và 01 mắt Camera an ninh nhãn hiệu EZVIZ bỏ vào một chiếc túi ni lông có sẵn trong nhà, 01 chiếc Amply màu đen nhãn hiệu KORANBM-338 POWERED MIER, 01 chiếc loa màu nâu nhãn hiệu B&W SUBWOOFER ở trong tủ gỗ phòng khách, rồi mở cửa sau đi ra khỏi nhà anh Đ. Sau đó, T điều khiển xe mô tô chở số tài sản trên về để ở bãi đất trống cạnh nhà Phan Văn T, rồi tiếp tục điều khiển xe quay trở lại nhà anh Đ, đi theo cửa sau vào phòng khách lấy 01 chiếc tivi nhãn hiệu SONY, màu đen, loại 49 inch bỏ lên xe, đi ra cầu CB chở T cùng với chiếc tivi về nhà T cất giấu số tài sản vừa lấy trộm được ở nhà kho của gia đình T, rồi T đi về.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 12/KLĐG-HĐĐGTS ngày 13/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện ĐT, kết luận: 01 chiếc tivi màn hình phẳng, nhãn hiệu SONY màu đen, loại 49 inch, giá trị 15.000.000 đồng; 01 Amply màu đen, nhãn hiệu KORANBM-338 POWERED MIER, trị giá 3.000.000 đồng; 01 chiếc loa màu nâu nhãn hiệu B&T WWSUBWOOFER, trị giá 2.100.000 đồng; 01 đầu thu dữ liệu Camera, màu trắng nhãn hiệu AJHUA, trị giá 3.700.000 đồng; 01 mắt Camera màu đen, trắng nhãn hiệu EZVIZ, trị giá 1.500.000 đồng; 01 chiếc đồng hồ đeo tay màu vàng nhãn hiệu LC, trị giá 1.000.000 đồng; 01 chiếc đồng hồ đeo tay màu vàng hồng nhãn hiệu GUOU, trị giá 200.000 đồng.

- **Lần thứ hai:** Khoảng 22 giờ ngày 05/3/2020, Nguyễn Đức T tiếp tục gọi điện thoại cho Phan Văn T để mượn xe mô tô. T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 37M2 - 5939 đến gặp T ở khu vực đường đê LG (trước nhà Nguyễn Xuân S), thuộc tổ dân phố 6 thị trấn ĐT, huyện ĐT. T bảo T đứng chờ ở khu vực đê LG, rồi lấy xe mô tô của T đi đến nhà anh Phan Xuân Đ, mở cửa sau đi vào nhà lấy 02 chiếc loa màu đen nhãn hiệu KORAH, 02 chiếc loa màu đen nhãn hiệu ATB ở phòng khách, đem ra bỏ lên xe chở về gặp T ở khu vực đê LG, thị trấn ĐT, rồi cả hai đi vào nhà S. T nói: *Cho em gửi cặp loa cái, trời mưa không chở đi được.* S đồng ý, T đưa 04 chiếc loa vào cất trong nhà S, rồi cả hai đi về nhà. Đến ngày 07/3/2020, theo T khai, thì T đến nhà S lấy 02 chiếc loa nhãn hiệu KORAH, đưa về cất ở nhà T. Còn chiếc tivi (do T gửi trước đó), T đem sang gửi tại nhà chị Nguyễn Thị X (chị dâu, ở cạnh nhà T).

Ngày 12/3/2020, Nguyễn Đức T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ĐT đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình. Còn Phan Văn T, Cơ quan CSĐT Công an huyện ĐT triệu tập đến làm việc nhưng T bỏ trốn khỏi địa phương.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 12/KLĐG-HĐĐGTS ngày 13/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Đức Thọ, kết luận: 02 chiếc loa màu đen, nhãn hiệu ATB, trị giá 800.000 đồng; 02 chiếc loa màu đen nhãn hiệu KORAH, trị giá 4.600.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 19/CT- VKS-ĐT ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐT truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51, Điểm g Khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T mức án từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/3/2020.

Về dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã tác động gia đình (bà Trần Thị H – Mẹ đẻ bị cáo) bồi thường số tiền 1.100.000 đồng cho bị hại Phan Xuân Đ. Bị hại anh Phan Xuân Đ không có yêu cầu bồi thường gì thêm và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng không có yêu cầu bồi thường gì.

Về biện pháp tư pháp:

- 01 chiếc Amply màu đen, nhãn hiệu KORANBM-338 POWERED MIER; 01 chiếc loa màu nâu nhãn hiệu B&T WWSUBWOOFER; 02 chiếc loa màu đen nhãn hiệu KORAH; 01 đầu thu Camera, màu trắng nhãn hiệu AJHUA; 01 mắt Camera màu đen, trắng nhãn hiệu EZVIZ. *(Thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phan Văn T);*

- 01 chiếc ti vi màn hình phẳng màu đen, nhãn hiệu SONY, loại 49inch. *(Do chị Nguyễn Thị X giao nộp);*

- 02 chiếc loa màu đen, nhãn hiệu ATB. *(Do Nguyễn Xuân S giao nộp);*

- 02 chiếc đồng hồ đeo tay nữ (01 chiếc màu vàng nhãn hiệu LC, 01 chiếc màu vàng, hồng nhãn hiệu GUOU). *(Do Nguyễn Đức T giao nộp).*

- 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, số khung 5C63-338075; số máy RLCS5C630AY338028, biển kiểm soát 37M2 - 5939. *(Do ông Phan Văn N, bố của Phan Văn T giao nộp).*

Riêng chiếc điện thoại di động của bị cáo Nguyễn Đức T làm mất trong quá trình sử dụng. Còn số tiền mặt 1.100.000 đồng, bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết nên đều không tiến hành thu giữ được.

Quá trình điều tra xác định, chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, biển kiểm soát 37M2 - 5939 là của anh Trần Thọ Thiện ở phường NH, thị xã CL, tỉnh Nghệ An bị mất trộm vào năm 2015 tại thị xã CL, tỉnh Nghệ An. Năm

2016, ông Phan Văn N (bố của Phan Văn T) mua chiếc xe nói trên của một người không quen biết tại thị xã HL, tỉnh Hà Tĩnh nhưng không có giấy tờ mua bán.

Cơ quan điều tra đã trả lại 01 chiếc ti vi, 01 chiếc Amply, 02 chiếc đồng hồ, 05 chiếc loa nhãn hiệu các loại, 01 đầu thu dữ liệu Camera, 01 mắt Camera cho chủ sở hữu là anh Phan Xuân Đ; chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 37M2 - 5939 cho anh Trần Thọ T.

Bị cáo khai báo thành khẩn, tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt không có ý kiến gì tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ĐT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa vắng mặt bị hại, một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và một số người làm chứng nhưng xét thấy họ đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ và việc vắng mặt của họ không làm cản trở việc xét xử, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định xét xử vụ án.

[2]. Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình và thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng pháp luật.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, tang vật thu hồi và các tài liệu, chứng cứ có tài hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Trong khoảng thời gian từ ngày 04/3/2020 đến ngày 05/3/2020, tại thôn TT, xã HL, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh, Nguyễn Đức T lợi dụng chủ sở hữu sơ hở trong quản lý tài sản, đã 2 lần lén lút lấy trộm 01 chiếc ti vi, 01 chiếc Amply, 02 chiếc đồng hồ, 05 chiếc loa, 01 đầu thu dữ liệu Camera, 01 mắt Camera với tổng trị giá là 31.900.000 đồng và 1.100.000 đồng tiền mặt của anh Phan Xuân Đ. Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 33.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: *Người phạm tội thành khẩn khai báo; Tự nguyện bồi thường thiệt hại; Đầu thú; Gia đình có công với cách mạng* (Bố của bị cáo là thương binh hạng 4/4), quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là: *Phạm tội 02 lần trở lên*, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4]. Quyết định hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó không chỉ gây ra thiệt hại về mặt vật chất của người bị hại mà còn gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự trên địa bàn. Vì vậy, việc xét xử công khai và lên mức án tương xứng cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như quan điểm của Kiểm sát viên là cần thiết nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[5]. Về xem xét trách nhiệm của người liên quan trong vụ án:

Trong vụ án này, anh Nguyễn Xuân S là người đã cho bị cáo Nguyễn Đức T gửi 04 chiếc loa và chị Nguyễn Thị X là người cho Phan Văn T gửi chiếc ti vi nhưng đều không biết rõ về nguồn gốc tài sản là do bị cáo phạm tội mà có và cũng không được hưởng lợi gì, nên không phải chịu trách nhiệm hình sự. Còn Phan Văn T là người mà bị cáo Nguyễn Đức T khai đã cho T mượn xe mô tô để thực hiện hành vi phạm tội, gửi các tài sản lấy trộm (gồm ti vi, loa, đầu thu và mắt Camera) và cùng đi với T đến nhà anh Phan Xuân Đ. Cơ quan CSĐT Công an huyện ĐT đã tiến hành triệu tập Phan Văn T để làm rõ, nhưng T đã bỏ trốn sau khi xảy ra sự việc. Do đó, Cơ quan điều tra đã tách hành vi của Phan Văn T để điều tra làm rõ, xử lý sau.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại anh Phan Xuân Đ không có yêu cầu bồi thường gì. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng không có yêu cầu bồi thường gì nên miễn xét.

Quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã tự nguyện tác động bà Trần Thị H là mẹ đẻ của bị cáo bồi thường 1.100.000 đồng cho anh Phan Xuân Đ. Tại phiên tòa, bà H vắng mặt nhưng trong biên bản thỏa thuận bồi thường bà H không yêu cầu bị cáo phải có nghĩa vụ trả lại cho bà số tiền trên.

[7]. Biện pháp tư pháp:

- Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại 01 chiếc ti vi, 01 chiếc Amply, 02 chiếc đồng hồ, 05 chiếc loa nhãn hiệu các loại, 01 đầu thu dữ liệu Camera, 01 mắt Camera cho chủ sở hữu là anh Phan Xuân Đ; chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 37M2 - 5939 cho chủ sở hữu anh Trần Thọ T là phù hợp theo quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Đối với chiếc điện thoại di động của bị cáo Nguyễn Đức T làm mất trong quá trình sử dụng nên không có căn cứ xem xét.

Truy thu để sung quỹ nhà nước số tiền 1.100.000 đồng của bị cáo Nguyễn Đức T do phạm tội mà có bị cáo.

[8]. Về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 173, điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51, Điểm g Khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Khoản 1, 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 3, Điều 6, Khoản 1 Điều 21, Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 22 (hai mươi hai) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 12/3/2020.

2. Về biện pháp tư pháp:

Truy thu để sung quỹ nhà nước số tiền 1.100.000 đồng của bị cáo Nguyễn Đức T do phạm tội mà có

3. Về án phí: Xử buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện ĐT;
- CQĐT Công an huyện ĐT;
- Cơ quan THAHS Công an huyện ĐT;
- Chi cục THADS huyện ĐT;
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Thi hành án hình sự; Lưu HS vụ án; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Việt Thắng

